

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ VANG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2018/HS-ST**
Ngày: 20 – 6 – 2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trọng Quý.

2. Ông Châu Đức Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Bá H, sinh ngày 07/6/1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá Tg, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 02/4/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 08/2014/HSST.

- Ngày 13/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 39/2014/HSST.

- Ngày 04/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 181/2015/HSST

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2017, đến ngày 26/11/2017 thì bỏ trốn; ngày 28/11/2017 tiếp tục bị tạm giam cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Bá H: Bà Lê Thị Trà M, Luật sư Công ty Luật Hợp TH, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Kim S, sinh năm 1982; Nơi cư trú: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Thành T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

2. Ông Lê Bá Tg, sinh năm 1964; Nơi cư trú: thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Nơi cư trú: thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

4. Anh Phan Văn Hà, sinh năm 1995; Nơi cư trú: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

5. Anh Lê Đức Nh, sinh năm 1987; Nơi cư trú: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu Nh, sinh năm 1987; Nơi cư trú: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành Tr; sinh năm 1975; Nơi cư trú: phường A, thành phố H; Vắng mặt.

3. Anh Võ Văn P, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1974; Nơi cư trú: thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

5. Anh Trần Văn Cường, sinh năm 1991; Nơi cư trú: thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1977; Nơi cư trú: thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSPV ngày 11/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Lê Bá H về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/10/2017, Lê Bá H một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 75F8-7377, đi từ thành phố Huế về xã Phú Thượng, (thuộc huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế), thì thấy có 10 khúc gỗ kiền tổng khối lượng 9,441m³ và 02 khúc gỗ Sao Xanh tổng khối lượng 3,633m³ của anh Nguyễn Kim S đang để ở bãi đất trống trước Ủy ban nhân dân xã Phú Thượng, không có người trông giữ. H tiếp tục điều khiển xe về phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy thì thấy có một chiếc xe tải có cần cẩu, mang biển kiểm soát 75C-073.63 của dịch vụ vận tải A đang đỗ bên đường, nên nảy sinh ý định trộm cắp số gỗ nói trên. H

gọi theo số điện thoại liên lạc ghi ở trên xe cầu biển kiểm soát 75C-073.63 thì gặp anh Nguyễn Thành Tr là chủ dịch vụ vận tải A đóng ở phường thị xã H, để thuê xe cầu chở gỗ từ xã Phú Thượng về La Sơn (thuộc huyện Phú Lộc), với giá hai bên thỏa thuận là 3.000.000 đồng. Sau đó, anh Nguyễn Thành Tr gọi điện yêu cầu lái xe cầu là anh Võ Văn P liên lạc với H để chở gỗ. Khi anh P gọi điện thì H hẹn liên lạc lại sau. Khoảng 19 giờ 22 phút cùng ngày, H gọi điện cho anh P để chở gỗ thì anh P lái xe cầu chở anh Nguyễn Đình Q là chủ góp vốn mua xe cầu biển kiểm soát 75C-073.63 đi cùng. Theo sự chỉ dẫn của H, anh P lái xe cầu đến trước ủy ban nhân dân xã Phú Thượng, cầu hết 12 khúc gỗ của anh Nguyễn Kim S lên thùng của xe cầu. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì cầu xong, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F8-7377 chạy trước dẫn đường để xe chở gỗ về xưởng gỗ B của anh Phạm Thành T, ở xã L, huyện Lộc, để bán. Trên đường đi, anh P gọi điện cho anh Trần Văn C đi cùng và anh P đón anh C ở đồng Thanh Lam, thị xã Hương Thủy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, xe cầu đến xưởng gỗ B. Sau khi mọi người xả gỗ xuống thì H đưa anh Q số tiền 3.000.000 đồng để trả tiền thuê xe theo thỏa thuận trước. Nhận tiền xong, anh P điều khiển xe cầu chở anh Q và anh Cường ra về. Anh Nguyễn Thanh V là công nhân của xưởng gỗ của xưởng gỗ B hẹn H ngày mai định giá gỗ rồi về thanh toán. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 31/10/2017, H quay lại xưởng gỗ B trực tiếp thỏa thuận giá bán gỗ với anh Phạm Thành T là 107.000.000 đồng. Sau đó, anh Tr giao số tiền 107.000.000 đồng cho anh V để anh V trả cho H, đồng thời yêu cầu H ghi vào giấy đo gỗ. Do sợ bị phát hiện nên H ghi với tên giả là Lưu Quốc B, ở địa chỉ: thị xã H. Sau đó, H dùng số tiền bán gỗ mua trang mạng để đánh bạc trên mạng và tiêu xài cá nhân, chỉ còn lại 368.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 63/KL-HĐĐG ngày 02/11/2017, Hội đồng định giá huyện Phú Vang, kết luận: 9,441m³ gỗ nhóm II, chủng loại gỗ Kiền có tổng giá trị là 141.615.000 đồng; 3,633m³ gỗ nhóm II, chủng loại gỗ Sao Xanh có tổng giá trị là 43.596.000 đồng. Tổng tài sản cần định giá là: 185.211.000 đồng.

Quá trình tạm giam để điều tra vụ trộm nói trên, do Lê Bá H có biểu hiện tâm thần, nên vào ngày 16/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang Quyết định trưng cầu giám định, nhằm: Xác định tình trạng tâm thần, khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của Lê Bá H. Ngày 20/11/2017, Lê Bá H được đưa vào giám định nội trú tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung (Số 39 đường Phạm Thị Liên, phường Kim Long, thành phố Huế), dưới sự quản lý, giám sát của cán bộ công an huyện Phú Vang theo ca trực, mỗi ca trực có hai cán bộ trực tiếp canh gác H. Ngày 26/11/2017, ca trực do anh Phan Văn H và anh Lê Đức Nh canh gác H. Từ 08 giờ 30 phút đến 18 giờ, H bị cán bộ trực còng tay vào thành giường, lúc nào H đi vệ sinh thì mở khóa còng hai tay cho tiện đi vệ sinh. Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 26/11/2017, lúc anh Nh đi ăn cơm, ca trực chỉ còn một mình anh H canh gác. H xin đi vệ sinh đại tiện nên cán bộ H mở còng hai tay cho H tiện đi vệ sinh. H lợi dụng sự sơ hở của cán bộ H và vùng bỏ chạy, trốn khỏi Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, vào tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Gia Lai lần trốn. Công an huyện Phú Vang tập trung lực lượng truy bắt nhưng không tìm thấy H. Đến ngày 28/11/2017, H ra đầu thú tại Công an huyện Phú Vang khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 905/KLGDTC ngày 26/12/2017, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, kết luận như sau:

* Tại thời điểm gây án:

a/ Về mặt y học: Hội chứng nghiện do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.2).

b/ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm hiện tại:

a/ Về mặt y học: Hội chứng nghiện do sử dụng nhiều loại ma túy; hiện đang cai nhưng trong môi trường được bảo vệ (F19.21).

Cần cách ly khỏi môi trường có ma túy và game online.

b/ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về xử lý vật chứng:

+ Vật chứng thu giữ đã trả lại cho các chủ sở hữu:

- 9,441m³ gỗ nhóm II, chủng loại gỗ Kiền và 3,633m³ gỗ nhóm II, chủng loại gỗ Sao Xanh. Công an huyện Phú Vang đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Kim S.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F8-7377, số máy: 150FMG-01071229, số khung: L32YA-000009998. Đây là phương tiện H sử dụng để đi trộm cắp gỗ, quá trình điều tra làm rõ: Xe mô tô là của bà Nguyễn Thị L (mẹ H). Bà L không biết việc H sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản, nên Công an huyện Phú Vang đã trả lại xe cho bà L.

- Số tiền 368.000 đồng do H bán gỗ cho anh Phạm Thành T mà có, quá trình điều tra làm rõ anh Phạm Thành T không biết gỗ H bán cho anh là gỗ do trộm cắp nên Công an huyện Phú Vang đã trả lại cho anh Phạm Thành T số tiền trên.

- Một đôi dép màu đen, trên quai dép có viền xanh in dòng chữ BITIS S95; Một cái áo sơ mi sọc ca rô, màu nâu tay dài, trên áo có tem in chữ MONSIEUR. GIVENCHY; Một quần đùi nam màu xanh; Một áo pun ngắn tay màu xanh đậm, trên tem áo có in chữ ZARA MAN; Một chiếc khăn mặt màu nâu – trắng. Là đồ dùng cá nhân của H để lại khi trốn khỏi Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung nên Công an huyện Phú Vang đã trả lại cho H.

- Một còng số 8 có ký hiệu E112-011 và một chìa khóa còng số 8, là dụng cụ cán bộ sử dụng trong việc canh giữ H. Hiện Công an huyện Phú Vang đã trả lại cho cán bộ Công an.

- Một tờ giấy ghi số lượng gỗ, giá tiền và ký nhận tiền có chữ ký của Nguyễn Thanh V và chữ viết của Lê Bá H ghi và ký tên Lưu Quốc B. Được lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Vật chứng còn tạm giữ: 01 điện thoại Nokia, màu đen, màn hình đen trắng model: RM-1133; IME/I: 353697074040607 của Lê Bá H sử dụng liên lạc trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Nguyễn Kim S đã nhận đủ số tài sản bị trộm cắp. Số tiền vận chuyển gỗ về lại vị trí cũ và các chi phí khác là 17.000.000 đồng mà anh S đã chi phí, H đã tác động phía gia đình bồi thường cho anh S nên anh S không yêu cầu bồi thường gì thêm; Đồng thời anh S xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Bá H.

- Lê Bá H tác động gia đình bồi thường đủ cho anh Phạm Thành T số tiền theo yêu cầu là 40.000.000 đồng nên anh Phạm Thành T không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời anh Tr xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Bá H.

Quá trình điều tra, Lê Bá H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang phát biểu quan điểm: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Bá H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Hình phạt chính:

- Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bá H loại hình phạt tù có thời hạn, mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Đối với tội “Trốn khỏi nơi giam”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bá H loại hình phạt tù có thời hạn, mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên đối với bị cáo, buộc bị cáo Lê Bá H phải chấp hành hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

Về vật chứng: 01 điện thoại Nokia màu đen, màn hình đen trắng đây là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về phân dân sự: Nguyễn Kim S đã nhận lại tài sản bị mất và đã được gia đình bị cáo bồi thường chi phí vận chuyển là 17.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì; anh Phạm Thành T chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng và đã được bồi thường đủ nên không có yêu cầu gì;

Ông Lê Bá Tg và bà Nguyễn Thị L là cha mẹ bị cáo không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 57.000.000 đồng nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Bá H – Luật sư Lê Thị Trà My có ý kiến: Nhất trí như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, do bị cáo H nghiện game nên bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, bị cáo không làm chủ được bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù. Đối với tội “Trốn khỏi nơi giam” đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 02 năm 06 tháng tù.

- Ông Trương, bà L đồng ý với lời bào chữa của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Bị cáo Lê Bá H: Không có ý kiến gì về mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/10/2017, tại thôn Trung Đông, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, lợi dụng lúc ông Nguyễn Kim S không có mặt tại nơi để gỗ, Lê Bá H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt ông Nguyễn Kim S 9,441m³ gỗ Kiền có giá trị là 141.615.000 đồng và 3,633m³ gỗ Sao Xanh có giá trị là 43.596.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 185.211.000 đồng.

Với hành vi và tang số chiếm đoạt như nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang truy tố bị cáo Lê Bá H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Mặc dù được đưa đến Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung (Số 39 đường Phạm Thị Liên, phường Kim Long, thành phố Huế), để tiến hành giám định nội trú về tâm thần, nhưng Lê Bá H vẫn đang bị tạm giam, chịu sự quản lý, giám sát của cán bộ công an huyện Phú Vang. Lợi dụng sự sơ hở của cán bộ trực tiếp trông giữ, Lê Bá H đã trốn thoát khỏi sự quản lý, giám sát của người trông giữ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang truy tố Lê Bá H thêm tội “Trốn khỏi nơi giam”, theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Lê Bá H đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu Ngày 02/4/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/11/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 04/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội.

+ Đối với tội “Trộm cắp tài sản”: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đối với tội này, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định chung tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”; “*Bị hại xin giảm nhẹ hình*

phạt cho bị cáo”; được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Đối với tội “Trốn khỏi nơi giam”: Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản lý, canh gác để bỏ trốn đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Đối với tội này, bị cáo cũng không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định chung tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự là: “*Người phạm tội đầu thú*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”; được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Bị cáo phạm liên hai tội, tội ít nghiêm trọng và tội nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo: Bị có không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu Ngày 02/4/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/11/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 04/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Nokia, màu đen, màn hình đen trắng model: RM-1133; IME/I: 353697074040607 là tài sản của Lê Bá H. Bị cáo đã sử dụng tài sản này để liên lạc trong quá trình trộm cắp và tiêu thụ tài sản do trộm cắp được, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Bá H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá H 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Lê Bá H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Lê Bá H phải chấp hành là 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 28/11/2017 (nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/11/2017 đến ngày 26/11/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, xử:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại Nokia, màu đen, màn hình đen trắng model: RM-1133; IME/I: 353697074040607, có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang với Chi cục Thi hành dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Lê Bá H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Công an huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan